

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực Tài chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố áp dụng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục các thủ tục hành chính (TTHC) được chuẩn hoá trong lĩnh vực Tài chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố áp dụng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, bao gồm 02 lĩnh vực hoạt động với 18 thủ tục hành chính, cụ thể như sau:

1. Lĩnh vực Tài chính đầu tư (04 TTHC);
2. Lĩnh vực Quản lý Tài sản công (14 TTHC).

Điều 2. Sở Tài chính có trách nhiệm cập nhật các TTHC này vào Hệ thống thông tin thủ tục hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế theo đúng quy định.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm cập nhật các TTHC được công bố tại Quyết định này lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

Điều 3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai các TTHC này tại Trung tâm hành chính công cấp huyện và trên Trang thông tin điện tử của địa phương;

2. Triển khai thực hiện giải quyết các TTHC thuộc thẩm quyền theo hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, xây dựng quy trình cụ thể giải quyết các TTHC này theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 và đăng ký áp dụng với Sở Khoa học và Công nghệ.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ tất cả các Quyết định công bố TTHC trong lĩnh vực Tài chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố áp dụng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đã ban hành trước đây.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Cục Kiểm soát TTHC
(Văn phòng Chính phủ);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Công TTĐT tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Sở Tài chính (*bản chính*);
- UBND các huyện, thị xã, TP. Huế (*bản chính*);
- Các PCVP và các CV;
- Lưu: VT, KSTH.

(gửi qua mạng);

CHỦ TỊCH



Phan Ngọc Thọ

Phụ lục 1

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC TÀI CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ HUẾ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2019
của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

| STT | LĨNH VỰC |
|-----------|---|
| I | LĨNH VỰC TÀI CHÍNH ĐẦU TƯ |
| 1 | Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành nhóm B thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện |
| 2 | Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành nhóm C thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện |
| 3 | Phê duyệt quyết toán dự án dừng thực hiện vĩnh viễn có khối lượng thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị của UBND cấp huyện |
| 4 | Phê duyệt quyết toán dự án dừng thực hiện vĩnh viễn không có khối lượng thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị |
| II | LĨNH VỰC QUẢN LÝ TÀI SẢN CÔNG |
| 5 | Quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong trường hợp không phải lập thành dự án đầu tư |
| 6 | Quyết định thuê tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị |
| 7 | Quyết định chuyên đổi công năng sử dụng tài sản công trong trường hợp không thay đổi đối tượng quản lý, sử dụng tài sản công |
| 8 | Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công tự nguyện trả lại tài sản cho Nhà nước. |
| 9 | Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp thu hồi tài sản công theo quy định tại các điểm a,b,c,d, đ và e khoản 1 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công |
| 10 | Quyết định điều chuyển tài sản công |
| 11 | Quyết định bán tài sản công |
| 12 | Quyết định bán tài sản công cho người duy nhất theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ |
| 13 | Quyết định hủy bỏ quyết định bán đấu giá tài sản công |
| 14 | Quyết định thanh lý tài sản công |
| 15 | Quyết định tiêu hủy tài sản công |
| 16 | Quyết định xử lý tài sản công trường hợp bị mất, bị hủy hoại |
| 17 | Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện |
| 18 | Thanh toán chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản công |